

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25/6/2024

“V/v tranh chấp xác định con cho
cha”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Nguyễn Thị Đoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xác định con cho cha*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đào Thế H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt anh H; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, bên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đào Thế H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm yêu đương nam, nữ, có quan hệ sinh lý với nhau nên đã sinh ra cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 theo Giấy khai sinh số 07 ngày 30/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã A. Do trong thời gian anh chị quan hệ nam nữ với nhau thì chị T đang có chồng là anh Nguyễn Trí T1 nên Giấy khai sinh sinh có ghi “Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN DUY ANH; ngày, tháng, năm sinh: 16/01/2020; Họ, chữ đệm, tên người mẹ: NGUYỄN THỊ T2; Họ, chữ đệm, tên người cha: NGUYỄN TRÍ THANH”. Anh nghĩ chị T có chồng nhưng đã ly hôn. Thực tế ngày 22/10/2020, thì chị T và anh T1 đã ly hôn, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 151/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, xác định cháu Nguyễn Duy A là con chung của chị T và anh T1, chị T có trách nhiệm nuôi cháu Duy A. Tại bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xác định cháu Nguyễn Duy A là con riêng của chị T, không phải là con anh Nguyễn Trí T1.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 16/01/2020 là con do chị T sinh ra, anh là cha của cháu Duy A. Cháu Duy A là con chung của anh và chị T, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Duy A theo quy định của pháp luật

Anh đã đề nghị Tòa án ra quyết định Trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa anh, chị T và cháu Duy A. Anh cũng nhận được kết luận giám định ADN của Công ty G, anh nhất trí với kết quả giám định này. Toàn bộ chi phí giám định, anh và chị T đã thoả thuận, anh tự nguyện nộp, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị xác định các nội dung như anh Đào Thế H đã trình bày là đúng. Chị bổ sung thêm, Chị và anh Đào Thế Huynh có quan hệ tình cảm yêu đương nam, nữ, có quan hệ sinh lý với nhau nên đã sinh ra cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 theo Giấy khai sinh số 07 ngày 30/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã A. Do trong thời gian chị và anh H quan hệ nam nữ với nhau thì chị đang có chồng là anh Nguyễn Trí T1 nên Giấy khai sinh sinh có ghi “Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN DUY ANH; ngày, tháng, năm sinh: 16/01/2020; Họ, chữ đệm, tên người mẹ: NGUYỄN THỊ T2; Họ, chữ đệm, tên người cha: NGUYỄN TRÍ THANH”. Chị không nói cho anh H biết về việc chị chưa ly hôn nên anh H nghĩ chị đã ly hôn với anh T1. Ngày 22/10/2020, thì chị và anh T1 đã ly hôn, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 151/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, xác định cháu Nguyễn Duy A là con chung của chị và anh T1, chị có trách nhiệm nuôi cháu Duy A. Tại bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xác định cháu Nguyễn Duy A là con riêng của chị, không phải là con anh Nguyễn Trí T1.

Nay anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 là con do chị sinh ra, anh H là cha của cháu Duy A, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Duy A theo quy định của pháp luật chị

nhất trí, chị khẳng định cháu Duy A do chị sinh ra và là con chung của chị và anh H.

Chị đã đề nghị Tòa án ra quyết định Trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa chị, anh H và cháu Duy A. Toàn bộ chi phí giám định chị và anh H đã thống nhất, anh H nộp, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị cũng nhận được kết kết luận giám định ADN của Công ty G, chị nhất trí với kết quả giám định này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Thế H xác định cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 - con do chị T sinh ra là con của anh Đào Thế H. Về chi phí giám định: Anh H đã nộp đủ nên không xét. Miễn án phí xác định con cho cha cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Đào Thế H khởi kiện chị Nguyễn Thị T để xác định cháu Nguyễn Duy A là con anh H nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định con cho cha: Anh Đào Thế Huỳnh khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 là con của anh. Chị Nguyễn Thị T cũng xác định cháu Duy A là con của anh H.

Chị T sinh cháu Duy A trong thời gian còn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Trí T1 sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 151/2020/QĐST-HNGĐ

của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, xác định cháu Nguyễn Duy A là con chung của chị T và anh T1, chị T có trách nhiệm nuôi cháu Duy A nhưng tại Bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 21/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xác định cháu Nguyễn Duy A là con riêng của chị T, không phải là con anh Nguyễn Trí T1.

Do đó, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định số 03/2024/QĐ-TCGD để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Đào Thế H, chị Nguyễn Thị T với cháu Nguyễn Duy A. Tại Kết quả xét nghiệm số 5710/2023 ngày 09/5/2024 của Công ty TNHH C, kết luận: “1.Đào Thế H có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Duy A, độ tin cậy 99,999999%; 2.Nguyễn Thị T có quan hệ huyết thống mẹ - con với Nguyễn Duy A, độ tin cậy 99,999999%”.

Như vậy, có đầy đủ căn cứ xác định anh Đào Thế H là cha (bố) của cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 là phù hợp với quy định tại Điều 88 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về chi phí giám định: Số tiền chi phí giám định 7.000.000 đồng, anh Đào Thế H đã thanh toán xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Anh Đào Văn H1 có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho anh H2 là phù hợp với theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Thế H: Xác định cháu Nguyễn Duy A sinh ngày 16/01/2020 – con do chị Nguyễn Thị T sinh ra là con của anh Đào Thế H.

2.Về chi phí giám định: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3.Về án phí: Miễn án phí xác định con cho cha cho anh Đào Thế H.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đào Thế H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị

T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên